

Số: 14/2014/CV-VASEP
*V/v góp ý Dự thảo thông tư hướng dẫn thủ tục
hải quan điện tử (thay thế TT196)*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2014

Kính gửi: - **Bộ Tài chính**
- **Tổng Cục Hải quan**

Phúc đáp công văn số 49/BTC-TCHQ, ngày 03/1/2014 của Bộ Tài chính về việc lấy tham gia ý kiến vào Dự thảo Thông tư hướng dẫn thủ tục hải quan điện tử, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã triển khai lấy ý kiến doanh nghiệp hội viên và trên cơ sở nghiên cứu Dự thảo, Hiệp hội xin có ý kiến như sau:

I. Góp ý về tổng quan:

- Về cơ bản, Hiệp hội nhất trí với nhiều nội dung quy định trong Dự thảo. Việc sửa đổi 1 số quy định trong Dự thảo Thông tư so với Thông tư 196/2012 đã thể hiện sự quan tâm, lắng nghe và quyết tâm cải cách TTHC của Bộ Tài chính để tạo thêm nhiều điều kiện thuận lợi hơn cho các doanh nghiệp XNK trong quá trình hoàn tất thủ tục XNK đơn giản và nhanh hơn.

- Do nội dung Dự thảo thông tư chủ yếu tập trung về những quy định để đảm bảo cho việc thực hiện thủ tục hải quan điện tử trên hệ thống VNACCS/VCIS vận hành được tốt, nên về cơ bản là thuận tiện cho các DN trong quá trình làm thủ tục XK, NK do tiết giảm được nhiều chi phí và thời gian đi lại, được phép sửa chữa Tờ khai và khai bổ sung hồ sơ hải quan khi phát hiện có sai sót hoặc khắc phục kịp thời tình trạng đang bị áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan khi đã thực hiện nộp ngay tiền thuế hoặc tiền phạt (nếu có), do hệ thống điện tử cập nhật kịp thời.

- Do điện tử hóa, nên trong 1 số trường hợp khi phát sinh bất cập thì hệ thống điện tử không thể xử lý được và thường báo không chấp thuận, thực tế vẫn phải xử lý bằng phương pháp truyền thống. Ví dụ như trong trường hợp khi mức giá khai báo không đúng với mức giá trong **Danh mục rủi ro hàng hóa xuất khẩu, hàng nhập khẩu** (ban hành theo CV số 3286/TCHQ-TXNK ngày 14/6/2013): Với mức giá khai báo thấp hơn quy định thì hệ thống GTT01 đánh dấu đỏ → phải thực hiện việc tham vấn theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 205/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính và các văn bản tham vấn, xác định giá khác. Thực tế việc quy định này chỉ là hình thức do khi Danh mục rủi ro chỉ quy định 1 giá cứng, nhưng trong thực tế đối với hàng thủy sản, với cùng 1 mặt hàng nhưng do size cỡ khác nhau thì giá sẽ khác nhau và tại các thời điểm khác nhau thì giá cũng khác nhau (do tính chất mùa vụ), mặt khác giá còn phụ thuộc vào thị hiếu của thị trường (VD: Khi nhu cầu về size nhỏ nhiều và nguồn cung ứng thiếu thì giá sẽ cao hơn size lớn, hoặc do tính chất mùa vụ giá thủy sản khai thác khi trái mùa thường cao hơn khi vào mùa vụ. Có thể tham khảo

ngay giá cá tra tại Việt Nam: giá cá tra lớn trên 1,2 kg luôn rẻ hơn so loại < 0,9kg...) → Trong trường hợp 2 giá khác nhau, khi dùng biện pháp tham vấn giá, DN ít khi được HQ chấp thuận nên việc tham vấn chỉ là hình thức. Khi không chấp thuận, DN phải nộp thuế, do Hợp đồng đã ký rồi DN không thể điều chỉnh giá và phải chấp nhận chịu lỗ.

II. Góp ý chi tiết 1 số Điều:

1. Điều 8: Hồ sơ hải quan điện tử

- Thiếu Mẫu số Phụ lục.

- Đề nghị: Bổ sung thêm Mẫu số Phụ lục.

2. Điều 11: Sửa chữa tờ khai, khai bổ sung hồ sơ hải quan

Tại Mục b.4 quy định: “Việc khai bổ sung không ảnh hưởng đến việc áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với lô hàng khai bổ sung”.

- **Khó khăn:** Trong trường hợp, sau khi Hệ thống đã phân luồng, DN mới phát hiện hàng hóa nằm trong diện được miễn thuế theo các thỏa thuận hợp tác (nhưng không nằm trong diện các chỉ tiêu thông tin không được phép sửa theo quy định tại điểm 3 Phụ lục II), nếu theo quy định trên thì DN không được sửa tờ khai do khi sửa sẽ ảnh hưởng tới việc áp thuế XNK.
- **Đề nghị:** Quy định rõ các trường hợp cụ thể trong chính sách quản lý hàng hóa XNK hoặc mở rộng loại trừ các trường hợp phát hiện sai sót nằm trong các thỏa thuận hợp tác.

3. Điều 13: Tiếp nhận, kiểm tra, cấp số, phân luồng tờ khai hải quan

Tại Mục a khoản 2, qui định: “Trường hợp doanh nghiệp thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan nhưng thực hiện nộp ngay đủ tiền thuế, tiền phạt vào ngân sách nhà nước thì các biện pháp giải tỏa cưỡng chế sẽ có hiệu lực vào ngày hôm sau”.

- **Khó khăn:** Trước đây, khi làm thủ tục HQ, nếu DN có bị nợ thuế quá hạn phải áp dụng biện pháp cưỡng chế nhưng khi DN tiến hành nộp thuế ngay và tiền thuế vào tài khoản kho bạc của HQ thì chi cục HQ có thể thực hiện thủ tục HQ cho DN. Nhưng theo qui định này thì cho dù DN có nộp thuế ngay, tiền có vào TK của HQ rồi thì vẫn phải chờ sang ngày hôm sau mới được giải tỏa để đăng ký tờ khai HQ. Như vậy là qui định lại có hướng thắt chặt hơn, DN sẽ mất thêm nhiều thời gian để chờ đợi được làm thủ tục so với trước đây.
- **Đề nghị:** cho phép DN đăng ký tờ khai HQ ngay khi DN xuất trình được chứng từ nộp thuế của ngân hàng cho HQ khi hệ thống vẫn chưa kịp báo có.

4. Điều 29: Giám sát hải quan

Tại điểm b3, khoản 2, qui định: “Trường hợp địa điểm giám sát chưa nối mạng hoặc do sự cố thì việc tra cứu và cập nhật thông tin được thực hiện qua Trung tâm hỗ trợ xử lý nghiệp vụ hải quan thuộc Tổng cục Hải quan”.

- **Khó khăn:** Theo Thông tư 196 trước đây, mặc dù thông tư đã qui định đối với tờ khai luồng xanh không điều kiện, DN có thể tự in tờ khai ra đóng dấu và mang tờ khai đi thanh lý mà không cần xác nhận của Hải quan nơi làm thủ tục (có thể xác nhận sau nếu cần). Tuy nhiên, toàn bộ hàng hoá luồng xanh mà DN tự mang tờ khai do mình ký vào thanh lý thì đều bị HQ căng từ chối với nhiều lý do xung quanh việc hệ thống bị lỗi không tra được thông tin ...nhưng thực tế không phải hoàn toàn do hệ thống bị lỗi vì

vậy mà các DN để an toàn cho mình thì cho dù tờ khai luồng xanh cũng phải cố gắng mang tờ khai đến nhờ các HQ nơi làm thủ tục ký vào. Nay Dự thảo lại qui định tờ khai luồng xanh DN không cần in tờ khai ra mà chỉ cần đưa hàng vào cảng là thanh lý được. Quy định là như vậy, nhưng thực tế HQ địa phương nhiều nơi còn chưa đồng nhất hoặc thiếu sự hợp tác khi có sự cố mà DN luôn là người phải gánh chịu.

- **Đề nghị:** *Quy định rõ trách nhiệm của Trung tâm hỗ trợ xử lý nghiệp vụ hải quan thuộc Tổng cục Hải quan để giải quyết các trường hợp khi hệ thống bị sự cố.*

5. Điều 14: Kiểm tra hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa trong quá trình làm thủ tục hải quan

Tại Mục c Khoản 1 quy định về nội dung kiểm tra đơn giản hồ sơ yêu cầu: “...*chứng từ chứng minh hàng hóa đã đáp ứng yêu cầu về quản lý chuyên ngành...*”).

- **Khó khăn:** Đối với hàng thủy sản nhập khẩu và các nguyên phụ liệu để gia công hoặc SXKK:

- Nếu thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cảng và chờ có kết quả kiểm tra thì phát sinh chi phí lưu kho bãi cho DN (trên 100 USD/cont/ngày) và gây ách tắc tại cảng.

- Nếu đưa về địa điểm kiểm tra tập trung thì hiện nay các cơ quan quản lý chuyên ngành chưa có sự chuẩn bị đầy đủ về phương tiện kiểm tra và hệ thống kho bãi để lưu trữ, bảo quản hàng hóa nên không thể cho phép DN đưa hàng về địa điểm tập trung để thực hiện kiểm tra chuyên ngành.

- DN đang được hưởng chính sách hoàn trước, kiểm sau thì bị chuyển sang kiểm trước, hoàn sau.

- **Đề nghị:** *Đối với hàng hóa phải thực hiện kiểm tra chuyên ngành, chỉ yêu cầu chứng từ chứng minh hàng hóa đã được cơ quan quản lý chuyên ngành cho phép được đưa về địa điểm kiểm tra theo xác nhận trên Giấy đăng ký kiểm tra (theo Mẫu quy định). Thực hiện theo đề nghị của Bộ NN&PTNT tại Công văn số 3928/BNN-TY gửi Bộ Tài chính (đề nghị cho phép các DN được đưa hàng sản phẩm thủy sản đông lạnh NK về kho bảo quản của DN (kho bảo quản đủ điều kiện vệ sinh thú y và được cơ quan thú y kiểm soát trong quá trình lưu giữ, bảo quản) để thực hiện việc kiểm dịch, kiểm tra ATTP theo quy định hiện hành).*

6. Điều 20:

- Thiếu Mẫu số tại Mục c1: Người nộp thuế

- **Đề nghị:** Bổ sung Mẫu số thông báo.

7. Điều 22:

- Thiếu số hiệu Thông tư tại Mục a Khoản 1 Quy định chung.

- **Đề nghị:** bổ sung cho đầy đủ.

8. Ý kiến khác:

Đối với nguyên liệu thủy sản nhập khẩu không nên áp mức giá cứng cố định trong Danh mục rủi ro hàng hóa xuất khẩu, hàng nhập khẩu, vì lý do:

- 1) Giá thay đổi theo mùa vụ, lượng mua nhiều hay ít.
- 2) Giá phụ thuộc vào nhu cầu thị trường về size cỡ hàng chế biến.
- 3) Giá phụ thuộc vào nguồn bán (nước xuất khẩu).

Trên đây là những ý kiến tổng hợp góp ý của Hiệp hội VASEP. Hiệp hội trân trọng đề nghị Bộ Tài chính và TCHQ nghiên cứu, xem xét và bổ sung sửa đổi cho phù hợp với thực tế, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các DN trong quá trình hoàn tất các thủ tục XNK, hỗ trợ DN giảm bớt chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng kim ngạch xuất khẩu, đóng góp ngày càng nhiều cho kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT;
- Cục CB NLTS và Nghề muối;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VPHH.

**TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ
XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
TỔNG THƯ KÝ HIỆP HỘI**

